

**RỦI RO GIẢM ĐIỂM TRONG NGẮN HẠN**






## Quốc tế

- Phố Wall có phiên giao dịch tăng điểm trong ngày 11/09. Chỉ số Dow Jones tăng 87,13 điểm (+0,25%), chỉ số NASDAQ tăng 181,63 điểm (+1,19%) và chỉ số S&P 500 giảm 29,97 điểm (-0,67%). Chứng khoán Mỹ tăng nhẹ vì tâm lý lạc quan trên thị trường được hỗ trợ bởi thông tin Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã nhất trí không nâng lãi suất tại cuộc họp vào tuần tới.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch 11/09. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 18,68 điểm (+0,25%), CAC 40 (Pháp) tăng 37,50 điểm (+0,52%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch 11/09.
- Giá dầu WTI giảm 0.01% và dầu Brent giảm 0.08% trong phiên giao dịch ngày 11/09. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận biến động giảm nhẹ.
- Tổng thống Mỹ Joe Biden công bố hành lang đường sắt và vận tải kết nối Ấn Độ, Trung Đông và châu Âu để thúc đẩy thương mại giữa các nền kinh tế.
- Chính phủ Thái Lan sẽ triển khai gói trợ cấp với tổng trị giá 560 tỷ baht (15.78 tỷ USD) trong 6 tháng tới để kích thích nhu cầu trong nước và đầu tư

## Trong nước

- Vnindex có phiên giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 11/09. Kết thúc phiên, Vnindex giảm 17,85 điểm, đóng cửa tại 1,223.63 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 1,393 triệu đơn vị, tương ứng 32,133 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về mã giảm, với 85 cổ phiếu tăng giá, 446 cổ phiếu giảm giá và 39 cổ phiếu đứng giá.
- Các nhóm ngành ghi nhận sự biến động tăng mạnh nhất như nhóm ngành Viễn thông, Dầu khí. Trong khi đó, nhóm ngành ghi nhận biến động giảm là Tài nguyên cơ bản, Hóa chất.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 1.062,60 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu HPG, SSI, VHM. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng 288,68 tỷ đồng, tập trung ở các mã FPT, HPG, MWG.
- Tỉnh Bình Dương đã trao giấy chứng nhận đầu tư và giấy phép xây dựng cho 4 doanh nghiệp Nhật Bản với tổng vốn đầu tư khoảng 170 triệu USD.
- Tỷ giá trung tâm USD/VND lập đỉnh lịch sử khi lần đầu tiên, tỷ giá trung tâm vượt mốc 24,000 đồng

## Doanh nghiệp

-  NVL: Công ty Bất động sản Đà Lạt Valley – thuộc hệ sinh thái Nova Group, tiếp tục báo lỗ sau thuế hơn 76 tỷ đồng, gấp ba lần so với số lỗ gần 22 tỷ đồng cùng kỳ năm trước
-  FIT: Công bố chính thức rút khỏi dự án Cap Padaran Mũi Dinh, Ninh Thuận
-  HPX: Sau khi nhận quyết định đình chỉ giao dịch từ HOSE, ngày 10/9, Hải Phát (HPX) đã công bố báo cáo tài chính soát xét.
-  BID: Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ giá trị 2.500 tỷ đồng trong năm 2023 với mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu.
-  KBC: KCN Tràng Duệ 3 sẽ được phê duyệt chủ chương đầu tư vào tháng 9/2023
-  OCB: Ngân hàng TMCP Phương Đông OCB vừa nhận khoản vay 55 triệu USD từ định chế tài chính Phát triển thuộc Ngân hàng Tái thiết KFW của Đức (DEG).
-  DXS: Tập đoàn Đất Xanh bị bán giải chấp hơn 953 ngàn cp DXS bởi Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam (SSV)
-  DIG: ông Hoàng Văn Tăng, Chủ tịch Ủy ban Đầu tư đăng ký bán ra 940.000 cổ phiếu DIG
-  SHN: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Trưởng Ban Kiểm soát của CTCP Đầu Tư Tổng Hợp Hà Nội đăng ký bán 979,786 cp SHN
-  HSG: ông Nguyễn Văn Chiến, em rể ông Lê Phước Vũ, Chủ tịch CTCP Tập đoàn Hoa Sen đã đăng ký bán ra toàn bộ hơn 10,7 triệu cổ phiếu HSG, tương ứng tỷ lệ 1,74% vốn

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	11/09/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1223,63	-1,44%	-0,03%	-0,70%	21,50%	-2,08%
HNX30 INDEX	533,82	-2,29%	1,59%	8,62%	61,23%	5,49%
VN30 INDEX	1230,71	-1,48%	-0,31%	-0,81%	22,44%	-3,52%
S&P 500	4487,46	0,67%	-0,63%	0,52%	16,88%	9,17%
Dow Jones	34663,72	0,25%	-0,50%	-1,75%	4,57%	7,05%
Nasdaq	13917,89	1,14%	-0,81%	2,00%	32,98%	13,46%
Shanghai Composite	3142,779	0,84%	-1,08%	-1,46%	1,73%	-3,66%
Nikkei 225	32674,7	0,64%	-1,10%	0,62%	25,22%	14,48%
Thailand SET	1540,94	-0,40%	-0,50%	0,38%	-7,65%	-7,49%
Malaysia	1455,04	0,01%	-0,53%	-0,15%	-2,70%	-2,87%
Philippine	6233,74	0,17%	0,31%	-2,69%	-5,07%	-7,18%
Indonesia JCI	6963,393	0,56%	-0,48%	1,21%	1,65%	-4,01%
FTSE 100	7496,87	0,25%	0,59%	-0,36%	0,61%	0,32%
DAX	15800,99	0,36%	-0,15%	-0,20%	13,48%	17,90%
CAC 40	7278,27	0,52%	-0,02%	-0,84%	12,43%	14,92%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

# CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	-0,82	-0,41	4,94	1,04
Fubon FTSE Vietnam ETF	-1,74	-20,74	-65,13	-10,8	259,61	709,75
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	-41,01	-30,84	52,18	-65,73
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-0,9	-0,59	-4,22	-1,76
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	-0,28	-2,38	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	-0,82	-0,41	0,12	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-0,9	-0,59	-4,22	-1,76
Asian Growth CUBS ETF	0	-0,54	-42,09	-45,69	-15,68	-140,97
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0	0,43	0,43	0,43
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	5,27	11,79	22,32
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0,46	8,75	8,75	8,75
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0,06	0,98	0,98	1,04
SSIAM VN30 ETF	0	0	0,08	-0,38	-3,92	-1,79
SSIAM VNX50 ETF	-2,39	-3,04	-6,04	-8,79	14,65	65,18
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	-10,08	-49,59	-41,66	74,85	425,24
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	2,33	4,69	4,94	9,77
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	92,49	214,45	201,27
VanEck Vietnam ETF	0	0	-1,8	58,86	98,94	92,7

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SSC	32.900	100	6,99%
ACL	15.550	1.035.000	6,87%
SFG	10.050	28.900	6,80%
VAF	14.350	6.200	6,69%
DHA	59.000	252.000	6,69%
S4A	35.350	100	5,21%
PVT	25.250	15.244.000	5,21%
PNC	10.050	6.600	5,02%
SAB	167.500	844.600	4,30%
SFC	19.600	1.800	4,26%

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
AGM	8.370	220.800	-7,00%
HPX	6.800	2.215.000	-6,98%
HTN	20.150	2.559.000	-6,93%
SGR	26.300	228.300	-6,90%
VPG	21.100	4.807.000	-6,84%
NVL	20.500	71.692.000	-6,82%
TGG	3.150	174.400	-6,80%
TDH	6.180	3.376.000	-6,79%
IBC	2.350	305.800	-6,75%
MHC	11.800	1.430.000	-6,72%

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PMB	12.100	138.143	10,00%
ARM	24.700	200	9,78%
KSV	32.600	75.203	9,76%
QST	18.300	400	9,58%
HCT	9.400	301	9,30%
L43	3.600	100	9,09%
L61	5.200	8.844	8,33%
SDN	29.400	309	8,09%
VMS	31.600	110	7,12%
TPP	10.600	100	7,07%

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VLA	23.400	1.800	-10,00%
STC	19.000	1.700	-9,95%
PJC	20.300	102	-9,78%
PEN	9.300	15.600	-9,71%
VE3	9.600	700	-9,43%
DAD	20.200	2.400	-9,42%
CTB	17.800	200	-9,18%
NTH	54.600	100	-8,08%
PV2	3.700	459.703	-7,50%
IVS	13.000	674.450	-7,14%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	<b>VCB</b>	53.237,99	<b>HPG</b>	210.434,73
2	<b>DGC</b>	50.981,88	<b>SSI</b>	164.310,08
3	<b>PDR</b>	27.473,90	<b>VHM</b>	125.912,91
4	<b>VGC</b>	18.824,45	<b>KBC</b>	92.853,19
5	<b>MWG</b>	12.527,94	<b>FUESSVFL</b>	70.668,08
6	<b>FRT</b>	11.657,32	<b>STB</b>	61.926,22
7	<b>VIX</b>	10.240,89	<b>VRE</b>	49.214,20
8	<b>ANV</b>	8.244,12	<b>DXG</b>	37.557,42
9	<b>VIC</b>	7.796,21	<b>NVL</b>	32.078,37
10	<b>BMP</b>	5.740,35	<b>HCM</b>	31.907,95

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	<b>TNG</b>	11.835,50	<b>SHS</b>	3.941,92
2	<b>IDC</b>	9.412,81	<b>NVB</b>	1.485,65
3	<b>TSB</b>	1.974,40	<b>MBS</b>	1.041,88
4	<b>PVS</b>	1.625,70	<b>PSD</b>	870,77
5	<b>SLS</b>	1.370,84	<b>HCC</b>	373,38
6	<b>API</b>	827,69	<b>IDJ</b>	161,29
7	<b>DDG</b>	483,35	<b>CEO</b>	149,84
8	<b>VNR</b>	450,84	<b>BVS</b>	124,47
9	<b>HUT</b>	399,49	<b>NET</b>	89,25
10	<b>IPA</b>	159,50	<b>AMC</b>	56,73

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	11/09/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	87,28	-0,01%	0,68%	4,92%	8,75%
Oil Brent	USD/bbl.	90,57	-0,08%	0,59%	4,33%	5,42%
Thép thanh	CNY/MT	3780	1,07%	-0,94%	2,00%	-
Nhôm	USD/MT	2166,75	0,93%	-0,34%	1,92%	-7,78%
Đồng	USD/lb.	379,95	-0,20%	-1,27%	1,06%	-0,28%
Than	USD/MT	158	1,12%	0,93%	9,72%	-60,91%
Đường	USD/lb.	26,66	0,23%	2,34%	8,55%	48,86%
Ngô	USD/bu.	471,25	0,59%	1,40%	-0,68%	-30,55%
Gas	USD/MMBtu	2,612	0,15%	1,16%	-5,70%	-41,63%
Sữa	USD/cwt	18,37	-0,11%	-0,92%	6,06%	-10,26%
Vàng	USD/t oz.	1944,5	-0,14%	-0,41%	-0,11%	2,01%
Bạc	USD/t oz.	23,365	-0,08%	-2,13%	1,23%	-6,09%
Lúa Mỳ	USD/bu.	586,25	0,30%	-2,17%	-10,33%	-28,53%
Thịt lợn	USD/lb.	82,55	1,26%	-0,60%	-19,15%	-5,87%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	3923	-0,28%	-1,58%	-0,83%	-5,40%



## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***